

Bản án số: 269/2022/DS-PT

Ngày 28/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLPT- DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2022/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Phạm Huy D, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2022).

- *Bị đơn:* Chị Diệp Thị L, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Diệp Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2022, quá trình hòa giải vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/7/2019 âm lịch, bà Trần Thị S cho chị Diệp Thị L vay số tiền 580.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng đối với số tiền 480.000.000đ; 6%/tháng đối với số tiền 100.000.000đ.

Ngày 01/10/2019 âm lịch, bà Trần Thị S cho chị Diệp Thị L vay theo hình

thức giao hội số tiền 1.380.500.000đ, lãi suất thỏa thuận cứ giao 5.500.000đ thì 02 tháng sau ra 6.000.000đ.

Tổng các khoản chi L nợ bà S vốn gốc là 1.960.500.000đ. Quá trình vay, chi L không trả lãi và vốn gốc cho bà S.

Từ nội dung trên, bà S yêu cầu chi L phải trả cho bà S tổng số tiền nợ gốc là 1.960.500.000đ và tính lãi suất theo quy định của nhà nước từ khi vay nợ cho đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Mặc dù trong biên nhận nợ ghi Loan Hùng nhưng người trực tiếp tham gia giao dịch với bà S là chi L. Do đó, bà S chỉ yêu cầu một mình chi L có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà S. Đồng thời năm 2021, chi L có gửi đóng lãi cho bà S số tiền 44.000.000đ, nay đồng ý đối trừ cho chi L.

Bị đơn là chị Diệp Thị L trình bày:

Năm 2015, chi có vay của bà Trần Thị S nhiều lần và trả lãi đầy đủ cho bà S, nếu không trả lãi thì bà S lấy lãi nhập vốn. Tổng các lần vay tính đến tháng 6/2019 với số tiền 580.000.000đ. Việc trả lãi là đưa tay ngang, không tài liệu, chứng từ.

Chi xác định 03 biên nhận nợ do bà S viết, chi là người ký tên nhưng việc ký nhận số tiền nợ là do bà S bắt buộc ký và đọc từng chữ cho chi ghi đối với số tiền 2.826.400.000đ, chi có ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa chi và bà S, chi sẽ trích xuất nộp cho Tòa án và yêu cầu giám định cuộc nói chuyện nêu trên.

Tại phiên tòa, chi L thống nhất trả cho bà S tổng số tiền 580.000.000đ, mỗi tháng trả 3.000.000đ cho đến khi kết thúc khoản nợ nêu trên. Ngoài ra, chi không đồng ý trả khoản nợ nào khác.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2022/DS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S – buộc chi Diệp Thị L có nghĩa vụ trả cho bà S tổng số tiền 2.990.788.088đ. Trong đó, gốc 1.960.500.000đ, lãi 1.030.288.088đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/7/2022, bị đơn là chị Diệp Thị L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì chi chỉ nợ bà S số tiền vốn gốc là 580.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm chi L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Chị L kháng cáo cho rằng chỉ nợ bà S số tiền 580.000.000 đồng, số tiền này chị nhận nhiều lần là tiền gốc và số tiền lãi nhập vào do đóng lãi không đủ. Căn cứ vào các biên nhận vay tiền thể hiện tổng số tiền nợ gốc chị L còn nợ bà S là 1.960.500.000đ. Mặc dù chị L cho rằng trong số tiền này bà S đã lấy lãi nhập vốn và buộc chị ký vào biên nhận nợ, thực tế chị chỉ nợ 580.000.000đ nhưng chị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày 14/9/2022, chị L yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để cung cấp tài liệu chứng cứ mới là đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị với bà S. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian cho chị L cung cấp cũng như mời bà S và chị L đến Tòa án để cùng nghe đoạn ghi âm và tiến hành làm việc đối chất. Tuy nhiên, hết thời gian ấn định mà chị L không cung cấp đoạn ghi âm, không cung cấp văn bản thể hiện nội dung của đoạn ghi âm và không có mặt để làm việc. Đến ngày 23/9/2022, chị L gửi Văn bản giải trình cùng với USB chứa đoạn ghi âm bằng đường bưu điện cho Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị L xác định không biết ghi âm vào thời gian nào, bà S cũng không thừa nhận, nội dung ghi âm thì không đầy đủ và không thể hiện rõ về số tiền chị L vay của bà S. Do đó, xem xét nội dung đoạn ghi âm mà chị L cung cấp không đủ căn cứ để khẳng định 580.000.000đ là khoản tiền tổng cộng tất cả các khoản vay nên chứng cứ này không được chấp nhận.

Ngoài ra, chị L không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị L.

Từ những nhận định như trên, án sơ thẩm xác định chị L còn nợ bà S 1.960.500.000đ tiền gốc là phù hợp. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Diệp Thị L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2022/DS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S – buộc chị Diệp Thị L có nghĩa vụ trả cho bà S tổng số tiền 2.990.788.088đ. Trong đó, gốc 1.960.500.000đ, lãi 1.030.288.088đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Diệp Thị L phải chịu 91.815.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị S không phải chịu án phí, ngày 13 tháng 5 năm 2022, bà S đã được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Diệp Thị L phải chịu 300.000 đồng đã dự nộp theo biên lai số 0005141 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng